

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2021

BẢNG TGHİ ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ: II - NĂM HỌC: 2020 - 2021

Lớp: 20CQT, 20CKT

Số tín chỉ: 02

Ngày thi: 23/04/2021

Môn: Nguyên lý thống kê

Hệ: CDCQ

Phòng thi: 08

Địa điểm thi: Số 12 Hoàng Minh Giám, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

TT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Điểm		Ghi chú
				Số	Chữ	
1	Huỳnh Tuấn	Anh	11/08/1997	5.5	Năm năm	20CQT
2	Nguyễn Thị Trúc	Anh	28/09/2002	3.0	Ba	20CQT
3	Lại Đình	Chí	10/10/2001	1.5	Một năm	20CQT
4	Nguyễn Văn	Đang	12/01/2001	1.0	Một	20CQT
5	Nguyễn Phát	Đạt	16/10/1999	4.0	Bốn	20CQT
6	Lâm Thị Hồng	Diễm	26/03/1999	5.0	Năm	20CQT
7	Phạm Thị Thu	Hà	18/09/2002	3.0	Ba	20CQT
8	Phạm Thị Thu	Hà	18/04/2002	7.0	Bảy	20CQT
9	Phạm Thu	Hằng	12/07/2002	5.0	Năm	20CQT
10	Hứa Gia	Hào	14/06/2001	0	Không	20CQT Điểm TBC < 5
11	Lê Thị Minh	Hiếu	16/06/2001	6.0	Sáu	20CQT
12	Mai Thị Kim	Huệ	03/11/2002	5.5	Năm năm	20CQT
13	Tất Gia	Huy	01/10/2002	5.0	Năm	20CQT
14	Dương Văn	Kha	10/10/2000	6.5	Sáu năm	20CQT
15	Trương Hoàng	Lan	28/07/1990	7.0	Bảy	20CQT
16	Lê Thị Thùy	Linh	24/04/2002	6.5	Sáu năm	20CQT
17	Nguyễn Lê Bảo	Linh	01/02/2002	4.0	Bốn	20CQT
18	Huỳnh Công	Lộc	08/02/2001	8.0	Tám	20CQT
19	Nguyễn Minh	Long	10/09/1997	8.0	Tám	20CQT
20	Nguyễn Công	Minh	14/06/2001	5.0	Năm	20CQT
21	Trần Hoài	Ngọc	27/06/2001	4.0	Bốn	20CQT
22	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	15/08/2002	5.0	Năm	20CQT

TT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Điểm		Ghi chú
				Số	Chữ	
23	Cao Thị	Nguyệt	01/01/2002	2.5	Hai năm	20CQT
24	Nguyễn Thanh	Nhàn	27/02/2002	8.0	Tám	20CQT
25	Lê Thị Thùy	Như	30/11/2002	6.0	Sáu	20CQT
26	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	10/12/2001	0.0	Không	20CQT
27	Nguyễn Hiền	Sang	01/04/2002	0.5	Không năm	20CQT
28	Lê Thanh	Thảo	19/05/2002	2.5	Hai năm	20CQT
29	Trần Thị Anh	Thư	04/12/2001	4.0	Bốn	20CQT
30	Trần Thị Thu	Thúy	17/01/2002	2.0	Hai	20CQT
31	Ngô Thị Mỹ	Tiên	12/02/2002	2.0	Hai	20CQT
32	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	21/06/2002	7.0	Bảy	20CQT
33	Nguyễn Thị Việt	Trình	20/10/2002	4.0	Bốn	20CQT
34	Nguyễn Lê Tấn	Vương	28/02/2002	2.0	Hai	20CQT
35	Nguyễn Thúy	Vy	09/06/2002	5.5	Năm năm	20CQT
36	Phan Thái	Bảo	17/12/2002	4.5	Bốn năm	20CKT
37	Đặng Thị Thúy	Dương	19/12/2002	7.0	Bảy	20CKT
38	Phạm Lê Ngọc	Hiếu	17/01/2002	4.5	Bốn năm	20CKT
39	Mai Thị Khánh	Hòa	16/05/2000	3.5	#N/A	20CKT
40	Lê Thị Ánh	Hồng	27/01/2002	3.0	Ba	20CKT
41	Đặng Thị	Huyền	17/07/2004	8.5	Tám năm	20CKT
42	Phạm Thị Nhã	Linh	18/07/2002	4.0	Bốn	20CKT
43	Huỳnh Vũ Nguyệt	Nga	10/03/2002	5.5	Năm năm	20CKT
44	Trần Khánh	Nhiên	04/06/2002	5.5	Năm năm	20CKT
45	Huỳnh Thị Phương	Vi	09/10/2002	5.5	Năm năm	20CKT

Số SV dự thi: 45

Số SV vắng thi: 01

Tổng số bài thi: 45

Tổng số tờ: 45

Phòng Khảo thí & ĐBCL

(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS. Dương Huỳnh Thanh Túy